

Số: 24/2018/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mào Thị Đ**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai châu.

Bị đơn: Anh **Lương Văn T**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Mào Thị Đ**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai châu.

Bị đơn: Anh **Lương Văn T**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Bản K, xã K, huyện P, tỉnh Lai châu.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Nguyên đơn chị Mào Thị Đ và bị đơn anh Lương Văn T thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Nguyên đơn chị Mào Thị Đ và bị đơn anh Lương Văn T có bốn con chung là các cháu Lương Thị Mai C, sinh ngày 23/10/1999; Lương Anh T, sinh ngày 13/9/2001; Lương Ngọc N, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Lương Thị P sinh ngày 25/10/2013. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận thống nhất:

- Giao các cháu Lương Anh T, sinh ngày 13/9/2001; Lương Ngọc N, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Lương Thị P sinh ngày 25/10/2013 cho nguyên đơn chị Mào Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Đối với cháu Lương Thị Mai C, sinh ngày 23/10/1999 không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên anh chị thỏa thuận thống nhất phù hợp với nguyện vọng của cháu C là chị Mào Thị Đ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu C.

- Nguyên đơn chị Mào Thị Đ không yêu cầu bị đơn anh Lương Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Nguyên đơn chị Mào Thị Đ phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ **Về tài sản chung:** Nguyên đơn chị Mào Thị Đ và bị đơn anh Lương Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Nguyên đơn chị Mào Thị Đ và bị đơn anh Lương Văn T xác nhận không có nợ chung.

+ **Về án phí:** Nguyên đơn chị Mào Thị Đ nhất trí nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy chị Mào Thị Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nay chị đã nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002080, ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị Mào Thị Đ được nhận lại 150.000đ(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá